

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, bà Ngô Thùy Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dư, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tiến hành đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017. Theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSST-QĐ ngày 14/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn B, sinh năm 1980.

HKTT: Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Suất (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị Mạo, sinh năm 1955. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1983, con có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Phúc (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị Thử, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1990, con có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án số 24/2012/HSST ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 57 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Bị cáo Hoàng Văn C, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Mao Trung, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ ông Hoàng Văn Nhiên, sinh năm 1954, mẹ đẻ Đoàn Thị Na, sinh năm 1955. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1985, con có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 27/2014/HSPT ngày 14/04/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 18/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980.

HKTT: Thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Lạc, sinh năm 1950, mẹ đẻ Chu Thị Liên, sinh năm 1949. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ sáu; Vợ Trần Thị Mây, sinh năm 1982, con có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 03/2012/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 26/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Chương, sinh năm 1931, mẹ đẻ Nguyễn Thị Hồng (đã mất). Gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ sáu; Vợ Lại Thị Thiêm, sinh năm 1974, con có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 29/2012/HSST ngày 15/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 28 ngày.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2017 cùng ngày được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Bị cáo Nguyễn Đ H, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Mao Lại, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Nguyễn Đ Trung, sinh năm 1958, mẹ đẻ Hoàng Thị Nho, sinh năm 1961. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1986, con có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1950, mẹ đẻ Nguyễn Thị Tuyết (đã chết). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là út; Vợ Triệu Thị Hạnh, sinh năm 1987, con có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 26/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Bị cáo Trịnh Quang H, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Lừa, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Trịnh Quang Đ, sinh năm 1953, mẹ đẻ Dương Thị Cần, sinh năm 1956. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là nhỏ nhất; Vợ Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1988, con có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Bị cáo Nguyễn Văn V, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Phúc (đã chết), mẹ đẻ

Nguyễn Thị Thử, sinh năm 1969. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Bị cáo Nguyễn Mậu V, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Mao Lại, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Nguyễn Mậu Việt, sinh năm 1957, mẹ đẻ Phạm Thị Hồng, sinh năm 1957. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là nhỏ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo đầu thú ngày 28/9/2017 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việ Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa ; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Truyền, sinh năm 1959, mẹ đẻ Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1958. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Bị cáo Nguyễn Đ T, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việ Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ ông Nguyễn Đ Minh, sinh năm 1959, mẹ đẻ Nguyễn Thị Việt, sinh năm 1960. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị Cải, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 01/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

13. Bị cáo Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn Can Vũ, xã Việ Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Bố đẻ ông Nguyễn Văn Hoạch (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị Thi, sinh năm 1948. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị Thoan, sinh năm 1978, con có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2017 đến ngày 23/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 17/8/2017, tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở thôn Can Vũ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang một số đối tượng có hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa gồm: Bắt tại bàn bạc có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (chủ nhà), Hoàng Văn C, sinh năm 1983, Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 và Trịnh Quang H, sinh năm 1984. Một số đối tượng bỏ chạy cũng như không có mặt tại bàn bạc thời điểm Công an bắt quả tang sau đó ra đầu thú tại Cơ quan điều tra bao gồm: Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Nguyễn Đ H, sinh năm 1983; Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Nguyễn Mậu V, sinh năm 1989; Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nguyễn Đ T, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1975. Ngoài ra khi Công an bắt giữ còn có Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1974 ở thôn Can Vũ, xã Việt Hùng cũng có mặt trong bàn bạc.

Vật chứng thu giữ được: Thu trên cH bạc số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng chẵn*), 01 đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có hoa văn; 01 cH cối; 01 tờ giấy ghi bảng vị; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài chắn 01 mặt màu xanh, một mặt có chữ Trung quốc. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/8/2017 Nguyễn Văn B đến hỏi thuê nhà của Nguyễn Văn Đ để tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. B bảo với Đ sẽ trả 800.000 đồng tiền thuê nhà, Đ đồng ý. Sau đó B gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Mậu V bảo đến nhà Đ đánh bạc xóc đĩa ăn tiền. Khoảng 15 phút sau các đối tượng được B gọi đến nhà Đ, cùng lúc đó có Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 cùng đến nhà Đ để mua gà. Mọi người bảo T sinh năm 1988 ngồi xóc cái, T đồng ý, sau đó cả bọn ngồi tại sân phía trước cửa nhà Đ để đánh bạc. B lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ bộ bài chắn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng có chữ Trung quốc rồi lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở nhà Đ để mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc các con bạc thống nhất đánh xóc đĩa gồm 04 quân vị hình tròn đặt trong đĩa sứ lấy 01 chiếc bát sứ úp lên và xóc. Nếu về chắn là 2 quân sấp, 02 quân ngửa hoặc 04 quân sấp cả, 04 quân ngửa cả. Tỷ lệ đánh là 1/1, nếu về chắn thì người đánh cửa chắn T, nếu về lẻ thì người

đánh cửa lẻ T, các con bạc đánh đặt cửa 100.000 đồng. Khi các đôi tượng trên đang đánh bạc thì có các đôi tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Đ T, Nguyễn Đ H, Trịnh Quang H đến nhà Đ chơi thấy mọi người chơi bạc nên cũng vào tham gia đánh. Thấy nhiều người tham gia đánh bạc nên Nguyễn Đ H kẻ một tờ bảng vị để các đôi tượng đánh bạc với H bằng bảng vị. Cách thức đánh bảng vị là trên tờ bảng vị được chia thành 4 ô, trong đó ô số 1 là bốn quân vị đều sấp; ô số 2 là bốn quân vị đều ngửa; ô số 3 là ba quân vị sấp, một quân ngửa; ô số 4 là ba quân vị ngửa, một quân vị sấp. Tỷ lệ đánh T thua như sau; Nếu đánh ô 1 hoặc ô 2 thì tỷ lệ ăn là 1/10, nếu đánh ô 3 và ô 4 thì tỷ lệ ăn 2/7.

Quá trình đánh ban đầu Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 sóc cái để các con bạc đánh bạc, T sóc cái và đánh đến khi thua hết tiền thì bỏ về. Sau đó Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tiếp tục làm sóc cái. Các con bạc đánh bạc đến khoảng 17giờ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng là số tiền dùng đánh bạc và toàn bộ số dụng cụ dùng để đánh bạc.

Khi các con bạc đánh bạc Nguyễn Văn B đứng ra tổ chức và thu của mỗi con bạc số tiền 100.000 đồng tiền phé được số tiền 1.100.000 đồng, số tiền này B đưa trả Đ 800.000 đồng, còn lại 300.000 đồng B sử dụng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 đem theo số tiền 500.000 đồng sau khi đưa cho B 100.000 đồng còn 400.000 đồng T đánh đến khi thua hết thì bỏ về; Nguyễn Văn T sinh năm 1990 khai dùng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, sau khi T sinh năm 1988 bỏ về thì T đã sóc cái để các con bạc chơi bạc; Nguyễn Đ H khai dùng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Văn C khai dùng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc; Trịnh Quang H khai dùng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Đ khai dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Mậu V khai dùng 800.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn V khai dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Đ T khai dùng 400.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn H khai dùng 300.000 đồng để đánh bạc và Nguyễn Văn Ch khai dùng 200.000 đồng đánh bạc. Các con bạc khai khi bị Công an bắt giữ đã vứt hết tiền xuống cH bạc và bỏ trốn. Đối với Nguyễn Văn Đ có mặt tại bàn bạc từ khi các con bạc đánh bạc đến khi bị Công an bắt giữ. Tại phiên tòa Đ khai khi bị bắt giữ đã bỏ số tiền 800.000 đồng xuống cH bạc.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 121/Ctr-VKS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đ H, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mậu V, Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Nguyễn Đ T và Nguyễn Văn Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã kết luận về vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi chuẩn bị địa điểm sau đó gọi cho các con bạc đến chơi bạc, B cũng chuẩn bị công cụ để chơi bạc như lấy bát đĩa, chuẩn bị quân vị cho 11 người đánh bạc tại nhà Đ, khi các con bạc chơi bạc B đã thu của các con bạc số tiền 1.100.000 đồng tiền phé nên phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã dùng nhà của mình để cho 11 con bạc chơi bạc nên phạm vào tội “Gá bạc”. Các bị cáo C, Đ, Nguyễn Văn H, H, T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, V, V, T sinh năm 1990, T và Ch phạm tội “Đánh bạc”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội tổ chức đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội gá bạc, các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đ H, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mậu V, Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Nguyễn Đ T và Nguyễn Văn Ch phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn B từ 16 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 40 tháng và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước (Ghi nhận bị cáo đã tạm nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 16 tháng tù về tội “Gá bạc”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5 đến 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Nghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 (thêm khoản 2 Điều 46 đối với Đ và Nguyễn Văn H); Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo C, Đ và H số tiền từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T sinh năm 1988, Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Nguyễn Đ H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước (Ghi nhận mỗi bị cáo đã tạm nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h điểm p khoản 1 (thêm khoản 2 đối với V, T, Ch và Trịnh Quang H) Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo; Trịnh Quang H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mậu V, Nguyễn Đ T và Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo từ 4 đến 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung các bị cáo số tiền từ 3 đến 5 triệu đồng sung công quỹ nhà nước (Ghi nhận bị cáo Ch đã tự nguyện nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 8.100.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có hoa văn; 01 cH cói; 01 tờ giấy ghi bảng vị; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài chắn 01 mặt màu xanh, một mặt có chữ Trung quốc. Truy thu của bị cáo B số tiền 300.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian địa điểm phạm tội, B bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác Đ được: Vào khoảng từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 17/8/2017, các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đ H, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mậu V, Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Nguyễn Đ T và Nguyễn Văn Ch đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” ăn tiền tại nhà của Nguyễn Văn Đ ở thôn Can Vũ, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thu trên cH bạc và xác Đ được số tiền 8.100.000 đồng là số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc. Như vậy có căn cứ để xác Đ các bị cáo C, Đ, Nguyễn Văn H, H, T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, V, V, T sinh năm 1990, T và Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Đối với Nguyễn Văn B không tham gia đánh bạc với các con bạc nhưng B là người đã thuê nhà của Đ để chuẩn bị địa điểm cho các con bạc chơi bạc. B đã điện thoại thông báo cho các con bạc đến nhà Đ để chơi bạc, đồng thời B cũng là người chuẩn bị công cụ để các con bạc chơi bạc. B đứng ra thu tiền phé của các con bạc. Mặc dù ban đầu B không gọi tất cả các con bạc đến chơi bạc nhưng khi các con bạc đến chơi B đều đồng ý cho các con bạc chơi và thu tiền phé. Số người chơi bạc do B đứng ra tổ chức là 11 người, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP

ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây thuộc trường hợp đánh bạc với quy mô lớn. Do vậy đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm được quy Đ tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người đã dùng nhà của mình để cho các con bạc chơi bạc. Đ cũng có mặt tại bàn bạc từ đầu đến khi bị bàn bạc bị Công an bắt giữ. Số người chơi bạc tại nhà của Đ là 11 người nên cũng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây thuộc trường hợp đánh bạc với quy mô lớn do vậy hành vi cho các con bạc chơi bạc tại nhà của mình của Đ đã cấu thành tội “Gá bạc” được quy Đ tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố B về tội “Tổ chức đánh bạc”, truy tố Đ về tội “Gá bạc” và truy tố các bị cáo C, Đ, Nguyễn Văn H, H, T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, V, V, T sinh năm 1990, T và Ch về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc, chứa chấp đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi, máu đồ đen sát phạt nên các bị cáo vẫn cố T thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa Ch.

Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, T tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn B là người khởi xướng, tổ chức việc đánh bạc dẫn đến việc có đông các con bạc tham gia đánh tại nhà của Nguyễn Văn Đ. Nguyễn Văn B là người trực tiếp chuẩn bị địa điểm, tổ chức gọi các con bạc đến chơi bạc, thu tiền hồ, B chuẩn bị quân bài, đĩa bát là phương tiện để các con bạc chơi bạc nên giữ vai trò và chịu trách nhiệm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Nguyễn Văn Đ cho các con bạc dùng nhà mình để chơi bạc nên Đ chịu trách nhiệm về tội “Gá bạc”. Các bị cáo tham gia đánh bạc có Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 là người sóc cái để các con bạc chơi bạc, bị cáo H là người chơi bằng vị với các con bạc còn lại nên các bị cáo giữ vai trò cao hơn trong vụ án. Các bị cáo C, Đ, Văn H, Quang H, V V, T và Ch chỉ tham gia đánh bạc giữ vai trò như nhau trong vụ án.

Xét về mức độ phạm tội cũng như các T tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì của các bị cáo thì thấy; Bị cáo H dùng số tiền 4.000.000 đồng nhiều nhất để đánh bạc. Các bị cáo C, Đ, Quang H và V dùng số tiền từ 1.000.000 đến 1.600.000 đồng để đánh bạc nên

xét mức độ phạm tội là ngang nhau. Bị cáo Văn H, T sinh năm 1988, T sinh năm 1990, V, T và Ch dùng số tiền từ 200.000 đồng đến dưới 1.000.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo này có mức độ phạm tội như nhau.

Về T tiết giảm tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Đ ngày 17/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 57 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, tính hết ngày 17/10/2017 bị cáo mới được xóa án tích nên lần phạm tội lần này bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đ, Nguyễn Văn H và C cũng đã bị Tòa án kết án nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích nên các bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Các bị cáo khác cũng không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về T tiết giảm nhẹ; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo H, T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, V, V, T sinh năm 1990, T và Ch phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS. Các bị cáo B, Đ, Văn H, H, T sinh năm 1988, V, T sinh năm 1990, T và Ch sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng T tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo B có bố đẻ là ông Nguyễn V Xuất (Nguyễn Văn Suất) đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Lạc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ là bà Chu Thị Liên cũng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1988 có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Long được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990 có bác ruột là ông Nguyễn Văn Phẩm là liệt sỹ chống pháp. Bị cáo Trịnh Quang H có bố đẻ ông Trịnh Quang Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đ H, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn V trước khi phạm tội cũng có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, có đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đ H, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Nguyễn Văn Ch và Hoàng Văn C cũng đã chủ động và tự nguyện nộp số tiền phạt nên đây cũng là những T tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết Đ hình phạt đối với các bị cáo.

Đánh giá toàn bộ các T tiết của vụ án thì thấy: Bị cáo Đ phạm tội khi chưa được xóa án tích chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần có hình phạt hình nghiêm khắc, phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo bị cáo để trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn H cũng đều đã bị Tòa án kết án. Bị cáo C ngày 14/4/2014 bị Tòa án tỉnh Bắc ninh xử phạt 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo Đ ngày 24/10/2012 bị Tòa án Quế Võ xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử

thách 12 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn H ngày 15/6/2009 bị Tòa án Quê Võ xử 8 tháng tù, thời gian thử thách 15 tháng 28 ngày về tội đánh bạc. Các bị cáo đều đã được xóa án tích và thời gian xóa án tích đến lần phạm tội lần này cũng đều quá 1 năm. Các bị cáo vì ham vui, máu đỏ đen sát phạt nên đã phạm tội đánh bạc. Sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ, bị cáo H thời gian xóa án tích đến lần phạm tội này cũng đã dài. Bị cáo C sau khi phạm tội cũng đã chủ động nộp số tiền phạt thể hiện sự ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ, không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy rằng không cần thiết phải phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng là tạo điều kiện để các bị cáo có điều kiện cải tạo tại tốt trở thành công dân tốt cho xã hội sau này.

Đối với bị cáo B phạm tội lần này là lần đầu, bị cáo cũng vì ham vui rủ rê, tổ chức các con bạc khác chơi bạc. Bị cáo thu của các con bạc số tiền không lớn lại trả cho Đ và khai mua thuốc nước gần hết số tiền còn lại. Bị cáo cũng có nhiều T tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên thấy rằng cũng chưa cần thiết phải phạt cách ly bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Đ H, bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1988, bị cáo Trịnh Quang H, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Nguyễn Mậu V, bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1990, bị cáo Nguyễn Đ T và bị cáo Nguyễn Văn Ch lần phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội đánh bạc cũng vì ham vui máu đỏ đen. Các bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên thấy rằng cũng không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly đối với các bị cáo mà phạt tù cho hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương trở thành công dân tốt cho xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc, gá bạc và phạm tội đánh bạc với mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Phạt bị cáo B và bị cáo Đ với mức phạt 5.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Phạt các bị cáo còn lại với mức phạt 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn đã được UBND xã nơi cư trú xác nhận nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 8.100.000 đồng đây là tiền các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có hoa văn; 01 cH cói; 01 tờ giấy ghi bảng vị; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài chắn 01 mặt màu xanh, một mặt có chữ Trung quốc. Truy thu của bị cáo B số tiền 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 800.000 đồng B khai đã trả cho Đ, có căn cứ xác Đ khi bị lực lượng Công an bắt giữ Đ đã bỏ số tiền này trong cH bạc nên không truy thu của Đ số tiền này.

Đối với Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1974 ở thôn Can Vũ, xã Việt Hùng khi Công an bắt giữ cũng có mặt tại bàn bạc nhưng có căn cứ xác Đ Khánh chỉ xem mà không chơi bạc nên cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở Khánh là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đ H, Nguyễn Văn T sinh năm 1988, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Mậu V, Nguyễn Văn T sinh năm 1990, Nguyễn Đ T và Nguyễn Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn B** 15 (mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.(xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 5.000.000 đồng theo các B lai thu số 0005346 ngày 28/12/2017 và B lai số 0005350 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ Luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Gá bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 23/8/2017. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.(xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng theo B lai thu số 0005354 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 (không áp dụng khoản 3 đối với bị cáo Đ) Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ Luật hình sự:

- Xử phạt **Hoàng Văn C** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.(xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng theo B lai thu số 0005348 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Xử phạt **Nguyễn Văn Đ** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt **Nguyễn Văn H** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt **Nguyễn Đ H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.(xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng theo B lai thu số 0005347 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Xử phạt **Nguyễn Văn T, sinh năm 1988** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước (xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng theo B lai thu số 0005351 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Xử phạt **Nguyễn Văn T, sinh năm 1990** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước (xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng theo B lai thu số 0005352 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Xử phạt **Trịnh Quang H** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Nguyễn Văn V** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Nguyễn Mậu V** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Nguyễn Đ T** 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Nguyễn Văn Ch** 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước (xác nhận bị cáo đã nộp số tiền phạt 3.000.000 đồng theo B lai thu số 0005353 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, giao các bị cáo Hoàng Văn C, bị cáo Nguyễn Đ H, bị cáo Nguyễn Mậu V cho UBND xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, giao các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1988, bị cáo Trịnh Quang H, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, bị cáo Nguyễn Đ T và bị cáo Nguyễn Văn Ch cho UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.100.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng không có hoa văn; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có hoa văn; 01 cH cối; 01 tờ giấy ghi bảng vị; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài chắn 01 mặt màu xanh, một mặt có chữ Trung quốc *(Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2017 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ)*. Truy thu của bị cáo B số tiền 300.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây